

Biểu số 3: BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022

**CÔNG TY TNHH MTV
LÂM NGHIỆP NGỌC HIỂN
MST: 2000503134**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 03./CBTT- Cty

Tam Giang Tây, ngày 21 tháng 3 năm 2023

I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH 2022

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm so với kế hoạch đối với các chỉ tiêu theo Bảng số 1

1.1. Về sản lượng sản xuất năm 2022

Công ty thực hiện Quyết định số 1421/QĐ-UBND, ngày 21/8/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Phương án Quản lý rừng bền vững đối với rừng sản xuất, giai đoạn 2019 – 2025 và Công văn số 948/SNN-KL ngày 23 tháng 3 năm 2022 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Cà Mau về việc điều chỉnh kế hoạch khai thác rừng, trồng rừng trong Phương án quản lý rừng bền vững đối với rừng sản xuất của Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Ngọc Hiến. Công ty xây dựng các phương án thiết kế khai thác chính rừng sản xuất năm 2022 như sau:

Tổng diện tích khai thác chính rừng sản xuất năm 2022: 405,15 ha, so với kế hoạch 405,32 ha, đạt 99,95%; Sản lượng lâm sản 41.692,4 m³, so với kế hoạch 41.707,5 m³, đạt 99,96%, trong đó:

- Thực hiện khai thác chính rừng sản xuất do Công ty trực tiếp quản lý với tổng diện tích 72,57 ha, so với kế hoạch 72,57 ha, đạt 100%; Sản lượng lâm sản 11.376,9 m³ so với kế hoạch 11.376,9 m³, đạt 100%.

- Thực hiện khai thác chính rừng sản xuất do hộ dân trực tiếp quản lý với tổng diện tích 332,58 ha, so với kế hoạch 332,75 ha, đạt 99,94 %; Sản lượng lâm sản 30.315,5 m³ so với kế hoạch 30.330,6 m³, đạt 99,95 %; sản lượng giảm 5% so với kế hoạch được giao vì khu vực Ngọc Hiến có một hộ dân đăng ký khai thác với diện tích 0,15 ha, sản lượng 15,1 m³. Hộ tự nhận lại tổ chức khai thác nhưng không có lực lượng lao động thực hiện, do đó kéo dài đến hết mùa vụ cải tạo ao đầm nuôi trồng thủy sản, thả con giống cho kịp mùa vụ nên không thực hiện khai thác, làm ảnh hưởng đến khai thác không đạt kế hoạch được giao. Do nguyên nhân nêu trên làm ảnh hưởng đến kế hoạch khai thác đạt 99,94%. Nhìn chung khai thác chính rừng sản xuất năm 2022 cơ bản đạt chỉ tiêu kế hoạch khai thác được giao.

1.2. Về các chỉ tiêu tài chính:

- Tổng doanh thu (không chịu thuế) năm 2022: 48.489,76 triệu đồng, so với kế hoạch 47.800 triệu đồng đạt 101,44%, so với thực hiện năm 2021: 47.350 triệu đồng đạt 102,40%. Nguyên nhân việc nuôi tôm vuông do Công ty trực tiếp sản xuất chưa đạt hiệu quả, vì do cây rừng khép tán các kênh mương, độ che phủ ánh sáng làm ảnh hưởng đến nguồn nước nuôi tôm bị ô nhiễm..., làm cho tôm nuôi chết kéo dài, doanh thu nuôi tôm đạt 56,27% so với chỉ tiêu đề ra; xây dựng chỉ tiêu bồi thường, hỗ trợ

giải phóng mặt bằng thực hiện Dự án khu nuôi trình diễn và chuyển giao công nghệ của Công ty TNHH Việt Úc – Ngọc Hiến, nhưng Phương án chưa được các cấp thẩm quyền phê duyệt nên ảnh hưởng đến chỉ tiêu thu nhập khác. Từ những nguyên nhân nêu trên doanh thu đạt tỷ lệ 101,44%, so với kế hoạch được giao.

- Lợi nhuận trước thuế năm 2022: 3.694,6 triệu đồng, so với kế hoạch: 3.600 triệu đồng, đạt 102,62%; so với thực hiện năm 2020: 1.540,6 triệu đồng, đạt 239,81%; so với thực hiện năm 2020: 3.556,9 triệu đồng, đạt 103,87%.

- Lợi nhuận sau thuế năm 2022: 3.477,5 triệu đồng, so với kế hoạch là: 3.277 triệu đồng, đạt 106,11%; so với thực hiện năm 2020: 1.333,5 triệu đồng, đạt 260,77%; so với thực hiện năm 2021: 3.382,5 triệu đồng, đạt 102,80 %.

Việc đánh giá các chỉ tiêu tài chính về mức độ bảo toàn và phát triển của Công ty thực hiện theo Thông tư số 36/2021/TT-BTC ngày 26 tháng 05 năm 2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp quy định tại Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015; Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 03 năm 2018; Nghị định số 121/2020/NĐ-CP ngày 09 tháng 10 năm 2020 và Nghị định số 140/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ như sau:

- Vốn điều lệ tại thời điểm 31/12/2022: 34.802 triệu đồng.

- Tổng tài sản năm 2022: 37.934 triệu đồng, so với kế hoạch: 39.332 triệu đồng 96,44 %.

- Vốn chủ sở hữu: 34.802 triệu đồng, so với kế hoạch: 34.742 triệu đồng, đạt 100,17%.

- Quỹ đầu tư phát triển: 4.744 triệu đồng, so với kế hoạch: 4.684 triệu đồng, đạt 101,28%.

- Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản: 57 triệu đồng

- Hiệu quả sử dụng vốn:

+ Tỷ suất lợi nhuận sau thuế /Vốn chủ sở hữu (ROE) năm 2022: 10,22%, so với kế hoạch: 9,43%, đạt 108,37%.

+ Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA) năm 2022: 9,16%, so với kế hoạch: 8,33%, đạt 109,96%.

1.3. Thuế và các khoản sinh phải nộp ngân sách nhà nước

Năm 2022 Công ty luôn tuân thủ và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ nộp ngân sách Nhà nước: 1.341,2 triệu đồng, bao gồm các khoản thuế như sau:

+ Thuế GTGT	:	268,7 triệu đồng
+ Thuế TNDN	:	251,01 triệu đồng
+ Thuế TNCN	:	117,49 triệu đồng
+ Thuế môn bài	:	4,0 triệu đồng
+ Lợi nhuận sau thuế	:	700,0 triệu đồng

Các khoản thuế đã nộp ngân sách năm 2022: 1.341,20 triệu đồng, trong đó: Công ty thực hiện nộp ngân sách năm 2021 chuyển sang 117,03 triệu đồng (Thuế GTGT: 46,01 triệu đồng, Thuế TNDN 71,02 triệu đồng), Công ty nộp ngân sách năm 2022: 1.224,17 đồng, trong đó: Thuế GTGT: 222,67 triệu đồng; Thuế TNDN: 180

triệu đồng; Lợi nhuận sau thuế phải nộp: 700 triệu đồng, thuế môn bài: 4,0 triệu đồng; Thuế TNCN: 117,50 triệu đồng, không tính vào chỉ tiêu kế hoạch được giao; Số thuế đã nộp năm 2022: 1.106,67 triệu đồng, so với kế hoạch 881 triệu đồng, đạt 125,61%. Số còn phải nộp trong năm 2022: (105,31) triệu đồng, trong đó: Thuế GTGT: 20,04 triệu đồng; thuế TNDN: 47,49 triệu đồng; thuế tài nguyên: (6,57) triệu đồng; lợi nhuận còn lại: (164,17) triệu đồng; thuế khác: (2,1) triệu đồng.

Các khoản thuế phải nộp ngân sách năm 2022: 1.482,57 triệu đồng, trong đó: (Thuế GTGT: 258,61 triệu đồng, thuế TNDN: 217,11 triệu đồng, thuế môn bài: 4,0 triệu đồng, lợi nhuận còn lại nộp ngân sách: 895,95 triệu đồng, thuế TNCN: 106,9 triệu đồng). Riêng thuế thu nhập cá nhân không tính vào chỉ tiêu kế hoạch được giao. Do đó số thuế phải nộp năm 2022: 1.375,68 triệu đồng, so với kế hoạch 881 triệu đồng, đạt 156,14% tăng tỷ lệ 56,14%, do xác định doanh thu thương hiệu tôm sinh thái là hàng hóa dịch vụ chịu thuế giá trị gia tăng; Trích quỹ khen thưởng và phúc lợi thấp so với kế hoạch làm tăng lợi nhuận còn lại nộp ngân sách đạt vượt 104,43%.

Số còn phải nộp trong năm 2022: (80,50) triệu đồng, trong đó: Thuế GTGT: 35,93 triệu đồng; thuế TNDN: 37,11 triệu đồng; thuế tài nguyên: (6,57) triệu đồng; lợi nhuận còn lại: (144,88) triệu đồng; thuế khác: (2,1) triệu đồng.

Nhìn chung Công ty thực hiện tình hình sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2022 các chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận và các khoản nộp ngân sách nhà nước cơ bản đạt so với kế hoạch được giao. Nhìn chung các tỷ suất và các hệ số đều ở mức an toàn, lợi nhuận và các khoản nộp ngân sách đều đạt, thực hiện nghĩa vụ với ngân sách đúng quy định và kịp thời.

2. Thuận lợi, khó khăn chủ yếu, các yếu tố ảnh hưởng tới tình hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

2.1. Thuận lợi

Được sự quan tâm chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau, Sở Tài chính và các Sở, Ban ngành chức năng đã tạo điều kiện thuận lợi cho Công ty trong lãnh đạo, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022. Với sự nỗ lực quyết tâm của Ban giám đốc thường xuyên làm tốt công tác giáo dục chính trị tư tưởng; tuyên truyền, vận động người lao động, tiếp thu, quán triệt kịp thời đường lối, chủ trương, chỉ thị, nghị quyết của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước, các chủ trương của chuyên ngành, nhiệm vụ sản xuất, kinh doanh của Công ty, vận dụng phù hợp vào điều kiện thực tế; phát huy được sức mạnh nội lực, kiên quyết phòng, chống tham nhũng, lãng phí và các biểu hiện tiêu cực khác. Từ đó tạo thành sức mạnh tập thể lãnh chỉ đạo thực hiện hoàn thành tốt nhiệm vụ quản lý bảo vệ và phát triển rừng; nhiệm vụ hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 cơ bản đạt các chỉ tiêu so với kế hoạch được giao nhằm góp phần cho Công ty hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

2.2. Khó khăn

Hiện nay Công ty hoạt động sản xuất kinh doanh ngành lâm nghiệp, việc khai thác gỗ chưa có thị trường cạnh tranh lành mạnh nên việc gắn kết vùng nguyên liệu với chế biến lâm sản, chưa thực sự phát huy hết tiềm năng giá trị rừng bền vững.

Cơ sở hạ tầng còn thiếu, dân cư phân bố rải rác khắp các tuyến kênh rạch trong lâm phần, đời sống đại bộ phận nhân dân còn khó khăn, mức độ áp dụng tiên bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất hạn chế.

Việc quy hoạch rừng - tằm chưa có hoạch định rõ ràng, từ đó làm ảnh hưởng đến việc xác định quỹ đất trồng rừng.

BẢNG SỐ 1: MỘT SỐ CHỈ TIÊU VỀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA DOANH NGHIỆP

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Giá trị thực hiện	Giá trị thực hiện của các tổ hợp công ty mẹ- công ty con (nếu có)(*)
1	Sản phẩm chủ yếu sản xuất				
a)	Sản phẩm 1	m ³	41.707,5	41.692,4	
b)	Sản phẩm 2				
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	47,80	48,48	
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	3,60	3,694	
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	3,27	3,47	
5	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	Tỷ đồng	0,881	1,37	
6	Kim ngạch xuất khẩu (nếu có)	Tỷ đồng			
7	Sản phẩm dịch vụ công ích (nếu có)				
8	Tổng số lao động	Người	58	56	
9	Tổng quỹ lương	Tỷ đồng	7,94	6,70	
a)	Quỹ lương quản lý	Tỷ đồng	1,45	1,11	
b)	Quỹ lương lao động	Tỷ đồng	6,48	5,59	

Lưu ý:

(*) Công ty mẹ là doanh nghiệp nhà nước cung cấp thông tin các chỉ tiêu hợp nhất của mô hình công ty mẹ- công ty con.

II. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

1. Đánh giá tình hình thực hiện các Dự án có tổng mức vốn từ nhóm B trở lên (theo phân loại quy định tại Luật Đầu tư công); tiến độ thực hiện; những khó khăn, vướng mắc trong trường hợp dự án không đảm bảo tiến độ đã được phê duyệt.

Trong năm Công ty không có thực hiện tình hình đầu tư và thực hiện các dự án.

BẢNG SỐ 2: TÌNH HÌNH THỰC HIỆN ĐẦU TƯ CỦA DOANH NGHIỆP

TT	Tên dự án	Tổng vốn đầu tư (tỷ đồng)	Vốn chủ sở hữu (tỷ đồng)	Vốn vay (tỷ đồng)	Vốn khác (tỷ đồng)	Tổng giá trị thực hiện tính đến thời điểm báo cáo (tỷ đồng)	Thời gian thực hiện dự án (từ năm ... đến năm...)
	Dự án quan trọng quốc gia						
	Dự án nhóm A						
	Dự án nhóm B						

2. Các khoản đầu tư tài chính

Tình hình huy động vốn và sử dụng vốn huy động: Công ty sử dụng nguồn vốn tự có của doanh nghiệp, không có huy động vốn của các tổ chức và cá nhân.

III. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ TẠI CÁC CÔNG TY CON.

Đánh giá tình hình hoạt động của các công ty mà doanh nghiệp nắm trên 50% vốn điều lệ, tình hình đầu tư của doanh nghiệp vào các công ty này, tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính của các công ty này theo Bảng số 3.

Công ty là doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ, không có công ty con.

BẢNG SỐ 3: TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ VÀ SẢN XUẤT KINH DOANH TẠI CÁC CÔNG TY CON DO CÔNG TY MẸ NẪM CÓ PHẦN CHI PHỐI

TT	Tên doanh nghiệp	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Tổng vốn đầu tư của công ty mẹ (tỷ đồng)	Tổng tài sản (tỷ đồng)	Doanh thu (tỷ đồng)	Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng)	Lợi nhuận sau thuế (tỷ đồng)	Lợi nhuận nộp về công ty mẹ	Thuế và các khoản đã nộp Nhà nước (tỷ đồng)	Tổng nợ phải trả (tỷ đồng)
1	<i>Các công ty con do công ty mẹ nắm giữ 100% vốn điều lệ</i>									
1.1	Công ty A									
1.2	Công ty B									
2	<i>Các công ty con do công ty mẹ nắm giữ trên 50% vốn điều lệ</i>									
2.1	Công ty C									
2.2	Công ty D									

Người lập biểu

Phạm Chí Hưng

Kế toán trưởng

Đinh Văn Diên

Chủ tịch Hội đồng quản trị



Lưu Cảnh Hùng